

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁN BỘ	Mã hiệu: QT.NB.09
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/09/2021

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Hoa	Đặng Hữu Bình	Trần Hữu Khanh
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Chánh Văn phòng	Phó Giám đốc



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁN BỘ	Mã hiệu: QT.NB.09
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/09/2021

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
		Ban hành lần đầu		20/09/2021

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁN BỘ	Mã hiệu: QT.NB.09
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/09/2021

1. MỤC ĐÍCH

Thực hiện quy trình nhằm tạo nguồn quy hoạch cán bộ của Sở TNMT để chủ động về nhân sự đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của các phòng, đơn vị có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và năng lực chuyên môn; là quá trình thực hiện đồng bộ các chủ trương, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đánh giá cán bộ để xây dựng, quy hoạch đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. PHẠM VI

Áp dụng trong các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước
- Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW ngày 05/11/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước
- Hướng dẫn số 06- HD/BTCTW ngày 24/2/2017 của Ban Tổ chức Trung ương sửa đổi, bổ sung một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu tại Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW ngày 05/11/2012 của Ban Tổ chức Trung ương;

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

QHCB: Quy hoạch cán bộ

TNMT: Tài nguyên và Môi trường

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Mô tả	Biểu mẫu/ Kết quả
5.1	Hướng dẫn các phòng, đơn vị xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý	Văn phòng	Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Đảng uỷ Sở TNMT về chủ trương quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý. Văn phòng có văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình xây dựng quy hoạch	

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁN BỘ	Mã hiệu: QT.NB.09
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/09/2021

5.2	Rà soát đội ngũ công chức, viên chức và nhận xét, đánh giá cán bộ	Lãnh đạo cơ quan, Cấp uỷ, Công đoàn, đoàn Thanh niên	<p>Tiến hành xem xét, đánh giá chung đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của các phòng, đơn vị về số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhất là về trình độ, độ tuổi, xuất thân theo đúng quy định của Đảng và nhà nước về công tác quy hoạch cán bộ</p> <p>Trên cơ sở yêu cầu quy hoạch và tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch, tiến hành phân loại cán bộ theo chiều hướng phát triển: cán bộ có triển vọng đảm nhận nhiệm vụ cao hơn; cán bộ tiếp tục đảm nhận chức vụ cục; cán bộ cần được đào tạo, bồi dưỡng thêm để hoàn thiện tốt hơn nhiệm vụ được giao; những cán bộ không đủ điều kiện bổ nhiệm lại trong thời gian tới.</p>
5.3	Tổ chức Hội nghị cốt cán để lấy ý kiến giới thiệu nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý	Cán bộ chủ chốt	Quán triệt yêu cầu, mục đích nội dung của công tác quy hoạch cán bộ
5.4	Tổ chức họp Hội nghị mở rộng	Lãnh đạo Sở, Cấp uỷ, Công đoàn, Đoàn TN, Trưởng, phó các phòng, đơn vị	Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu tại Hội nghị cốt cán tổ chức thảo luận về quy hoạch của các phòng, đơn vị và bỏ phiếu giới thiệu cán bộ đưa vào quy hoạch các chức danh. Các trường hợp được trên 50% tổng số thành viên dự họp bỏ phiếu tán thành thì đưa

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁN BỘ	Mã hiệu: QT.NB.09
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/09/2021

			vào danh sách giới thiệu quy hoạch nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý, trình Giám đốc Sở quyết định (hồ sơ quy hoạch thông qua Văn phòng sở để thẩm định)	
5.6	Lấy ý kiến BCH Đảng uỷ	Đảng uỷ	Sau khi có ý kiến của Đảng uỷ cơ quan, Lãnh đạo Sở tổ chức họp để xem xét, quyết định quy hoạch cán bộ (<i>Văn phòng Sở giúp Lãnh đạo Sở tổng hợp kết quả các bước trên và chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp</i>)	
5.8	Ban hành quyết định	Lãnh đạo Sở	Danh sách nguồn cán bộ quy hoạch phòng, đơn vị Danh sách nguồn cán bộ quy hoạch gửi các phòng, đơn vị	

6. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu 01/QHCB	Biên bản Hội nghị cốt cán cán bộ, công chức, viên chức lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu nguồn quy hoạch
2.	Mẫu 02/QHCB	Phiếu giới thiệu nguồn cán bộ quy hoạch
3.	Mẫu 03/QHCB	Biên bản kiểm phiếu giới thiệu nguồn cán bộ quy hoạch
4.	Mẫu 04/QHCB	Biên bản Hội nghị tập thể lãnh đạo (cán bộ chủ chốt)
5.	Mẫu 03b/QHCB	Phiếu tín nhiệm của Hội nghị cán bộ chủ chốt đơn vị
6.	Mẫu 05/QHCB	Tờ trình về việc xin chủ trương, số lượng, danh sách dự kiến quy hoạch
7.	Mẫu 06/QHCB	Biên bản Hội nghị Ban chấp hành Đảng uỷ cơ quan

7. HỒ SƠ CẦN LƯU:

TT	Tài liệu trong hồ sơ bao gồm	Nơi lưu trữ	Thời gian lưu trữ
----	------------------------------	-------------	-------------------

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁN BỘ	Mã hiệu: QT.NB.09
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/09/2021

	quy trình xây dựng quy hoạch		
1	Biên bản Hội nghị cán bộ cốt cán để lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu nguồn quy hoạch	Hồ sơ quy trình lưu tại Văn phòng	Sau 10 năm chuyển lưu trữ cơ quan
2	Phiếu giới thiệu nguồn cán bộ quy hoạch		
3	Biên bản kiểm phiếu giới thiệu nguồn cán bộ quy hoạch		
4	Biên bản Hội nghị tập thể Lãnh đạo mở rộng		
5	Phiếu tín nhiệm của Hội nghị cán bộ chủ chốt		
6	Tờ trình về việc xin chủ trương số lượng, danh sách dự kiến quy hoạch		
7	Biên bản Hội nghị BCH Đảng uỷ		

Mẫu biểu số 09/QHCB

PHỤ LỤC II
MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
(Kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra
Chính phủ)

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

NĂM:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm
sinh:.....

- Chức vụ/chức danh công
tác:.....

- Cơ quan/đơn vị công
tác:.....

- Hộ khẩu thường
trú:.....

- Chỗ ở hiện
tại:.....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm
sinh:.....

- Chức vụ/chức danh công
tác:.....

- Cơ quan/đơn vị công
tác:.....

- Hộ khẩu thường
trú:.....

- Chỗ ở hiện
tại:.....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và
tên:.....

- Ngày, tháng, năm
sinh:.....

- Hộ khẩu thường
trú:.....

- Chỗ ở hiện

tại:.....

b) Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Nhà ở:

- Nhà thứ nhất:

.....

+ Loại nhà:..... Cấp công
trình.....

+ Diện tích xây dựng:

.....

+ Giá trị:

.....

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

.....

+ Thông tin khác (nếu có):

.....

- Nhà thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ nhất:

.....

+ Loại công trình Cấp công trình

.....

+ Diện tích:

.....

+ Giá trị:

.....

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

.....

+ Thông tin khác (nếu có):

.....

- Công trình thứ hai (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

2. Quyền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Mảnh thứ nhất:

.....

+ Địa chỉ:

.....

+ Diện tích:

.....

+ Giá trị:

.....

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

.....

+ Thông tin khác (nếu có):

.....

- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

b) Các loại đất khác:

- Mảnh thứ nhất:

.....

+ Địa chỉ:

.....

+ Diện tích:

.....

+ Giá trị:

.....

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

.....

+ Thông tin khác (nếu có):

.....

- Mảnh thứ hai: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

.....

.

.....

.

.....

.

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô

- Mô tô

1. 30, 10 - 15

- Xe gắn máy
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)
- Tàu thủy
- Tàu bay
- Thuyền
- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)

.....

.

.....

.

.....

.

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý
- Đá quý
- Cổ phiếu
- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác

.....

.

.....

.

.....

.

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (*như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác*).

.....

.

.....

.

.....

.

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

.....

.

.....

.

.....

.

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (Biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng (tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai trước đó): a) Nhà ở: b) Công trình xây dựng khác: 2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó): a) Đất ở: b) Các loại đất khác: 3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 4. Các loại động sản: - Ô tô - Mô tô - Xe gắn máy - Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác) - Tàu thủy		

<p>- Tàu bay</p> <p>- Thuyền</p> <p>- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)</p> <p>5. Các loại tài sản:</p> <p>- Kim loại quý</p> <p>- Đá quý</p> <p>- Cổ phiếu</p> <p>- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh</p> <p>- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam</p>	
--	--

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tặng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tặng thêm).

Ngày nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập
 ... ngày.....tháng.....năm.....
Người nhận Bản kê khai
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Ngày hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu nhập
 ngày.....tháng.....năm.....
Người kê khai tài sản
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu biểu số 01/QHCB

Tên đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

V/v: Rà soát và đề xuất chủ trương bổ sung quy hoạch cán bộ

Các nội dung chủ yếu của Tờ trình:

I. Rà soát quy hoạch hiện có của đơn vị

- Tình hình về chung của đơn vị (cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng cán bộ,...).

- Số lượng cán bộ quy hoạch hiện tại (chi tiết theo từng chức danh).

(Biểu chi tiết danh sách cán bộ quy hoạch - theo mẫu đính kèm)

- Rà soát quy hoạch:

+ Đánh giá về lực lượng cán bộ quy hoạch hiện tại.

+ Các trường hợp đề nghị tiếp tục duy trì quy hoạch; lý do tiếp tục duy trì.

+ Các trường hợp đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch (thống kê rõ tên cán bộ), nêu rõ lý do đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

II. Đề xuất danh sách bổ sung quy hoạch (nếu có)

- Số lượng cán bộ quy hoạch đề nghị bổ sung thêm: (chi tiết theo từng chức danh).

- Danh sách cán bộ dự kiến bổ sung quy hoạch:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hiện tại	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Chức danh xin chủ trương quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1									
2									
...									

III. Phương án luân chuyển, đào tạo công chức, viên chức được quy hoạch

Trình.... (tên cấp trình) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu - nếu có)

Mẫu biểu số 02/QHCB

TÊN ĐƠN VỊ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-

V/v thông báo chủ trương quy
hoạch

....., ngày tháng năm ...

THÔNG BÁO

V/v thực hiện chủ trương quy hoạch

Căn cứ đề xuất của đơn vị về chủ trương quy hoạch,...(1)...thống nhất và đề nghị đơn vị thực hiện quy trình quy hoạch đối với những công chức, viên chức sau:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hiện tại	Chức danh quy hoạch
		Nam	Nữ		
1					
2					
...					

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu - nếu có)

Nơi nhận:

.....

(1) Tên đơn vị cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương

BIỂU CHI TIẾT DANH SÁCH CÁN BỘ QUY HOẠCH

Thời điểm ngày ... tháng năm ...

(Đính kèm Tờ trình số)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hiện tại	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Chức danh quy hoạch	Ngày, tháng, năm bắt đầu quy hoạch
		Nam	Nữ						
1									
2									
3									
4									
5									
6									
...									

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu - nếu có) ...

Mẫu biểu số 03/QHCB

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm....

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ
(Sử dụng cho các Hội nghị)

Các nội dung chủ yếu của Biên bản:

I. Thành phần Hội nghị

1. Thành phần tham gia dự họp theo quy định:

- Tổng số: người.
- Số có mặt người, đạt tỷ lệ%.
- Số vắng mặt: ... người, trong đó:
- + Có lý do:
- + Không có lý do:

2. Thành phần mời họp

.....

II. Chủ trì Hội nghị

.....

III. Thư ký Hội nghị

.....

IV. Nội dung Hội nghị

.....

.....

.....

Ý kiến của các đại biểu dự Hội nghị (ghi tóm tắt từng ý kiến phát biểu):

.....

.....

.....

Kết quả giới thiệu quy hoạch:.....

Người chủ trì kết luận Hội nghị.

Hội nghị kết thúc vào giờ, ngày tháng năm ...

THƯ KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ
(ký tên, đóng dấu - nếu có)

Mẫu biểu số 04/QHCB

Tên đơn vị

PHIẾU LẤY Ý KIẾN GIỚI THIỆU QUY HOẠCH**Đối với chức danh***(Tổ chức tại ... ngày ... tháng ... năm....)*

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hiện tại	Giới thiệu QH	
		Nam	Nữ		Đồng ý	Không đồng ý
1	2	3	4	5	6	7

Lưu ý:

- Đánh dấu nhân (x) vào cột lựa chọn.
- Phiếu tín nhiệm không phải ký tên.
- Phiếu tín nhiệm xếp tên theo vần a, b, c.
- Phiếu hợp lệ được quy định cụ thể tại mẫu Phiếu phổ biến tại từng Hội nghị

(Ví dụ tại Hội nghị lấy ý kiến giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng đối với ông Nguyễn Văn A. Phiếu hợp lệ là phiếu chỉ lựa chọn và đánh dấu nhân (x) vào 01 trong 02 cột Đồng ý hoặc Không đồng ý)

Mẫu biểu số 05/QHCB

Tên đơn vị

BIỂU TỔNG HỢP PHIẾU GIỚI THIỆU QUY HOẠCH

..... (cấp quy hoạch)

(Tổ chức ngày ... tháng ... năm ... tại ...)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hiện tại	Giới thiệu QH	
		Nam	Nữ		Đồng ý	Không đồng ý
1	2	3	4	5	6	7

Ghi chú: Cột 6, 7 ghi cả số tuyệt đối và tương đối

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu biểu số 06/QHCB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Vào hồi ... ngày ... tháng ... năm, tại đã tổ chức lấy phiếu giới thiệu quy hoạch chức danh

I. Thành phần tổ kiểm phiếu

1. Tổ trưởng.
2. Tổ viên.
3. Tổ viên.

II. Tình hình phát, thu hồi phiếu

1. Số phiếu phát ra:
2. Số phiếu thu về:
3. Số phiếu hợp lệ:
4. Số phiếu không hợp lệ:

III. Kết quả giới thiệu

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại	Chức danh QH	Kết quả giới thiệu	
				Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	...				
2	...				
3	...				

Ghi chú: Kết quả giới thiệu ghi cả số tuyệt đối và tương đối.

(có biểu tổng hợp phiếu lấy ý kiến giới thiệu quy hoạch theo mẫu số 04/QHCB)

Biên bản được lập thành ... bản./.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(ký, ghi rõ họ tên)

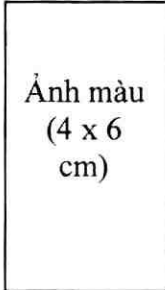
Mẫu số 07/QHCB

(Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC Số hiệu cán bộ, công chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC



1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):

2) Tên gọi khác:.....

3) Sinh ngày: ... tháng ... năm, Giới tính (nam, nữ):

4) Nơi sinh: Xã, Huyện, Tỉnh

5) Quê quán: Xã, Huyện, Tỉnh

6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:

.....

8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:

.....

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:

.....

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:

11) Ngày tuyển dụng: .../.../....., Cơ quan tuyển dụng:

.....

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:

14) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:

.....

Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,

Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác:

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:.....

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị:

15.4-Quản lý nhà nước:

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)

15.5- Ngoại ngữ:.....,

15.6-Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....)

(Trình độ A, B, C,.....)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.../.../....., Ngày chính thức:.../.../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng:

22) Kỷ luật:

(Hình thức cao nhất, năm nào)

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:..., Cân nặng:....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng: Là con gia đình chính sách:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân: Ngày cấp: .../.../.....

26) Số sổ BHXH:

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
		.../...- .../...		
		.../...- .../...		
		.../...- .../...		

		.../.....- .../.....		
		.../.....- .../.....		
		.../.....- .../.....		
		.../.....- .../.....		
		.../.....- .../.....		

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

30) Quan hệ gia đình.

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm								
Mã ngạch/bậc								
Hệ số lương								

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên
đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày... tháng... năm
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
và sử dụng CBCC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu biểu số 07/QHCB

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
[1]

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm....

Kính gửi:

Các nội dung chủ yếu của văn bản hiệp y:

1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện quy hoạch.

.....

2. Tóm tắt về lý lịch cán bộ; quá trình công tác của cán bộ đề nghị hiệp y quy hoạch.

.....

3. Thông báo kết quả lấy phiếu giới thiệu của các vòng quy hoạch.

.....

4. Thời hạn đề nghị hiệp y./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ [2]

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

.....

Ghi chú: [1], [2]: nếu là cấp ủy đảng hiệp y thì thể thức văn bản được thực hiện theo quy định của Đảng (ví dụ: thay Quốc hiệu bằng “Đảng cộng sản Việt Nam”; thay Thủ trưởng đơn vị bằng đại diện cấp ủy của đơn vị,...)

thay

Mẫu biểu số 08/QHCB

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm....

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ

Các nội dung chủ yếu của Tờ trình:

1. Căn cứ triển khai công tác quy hoạch.

.....

2. Báo cáo tóm tắt về việc triển khai quy trình quy hoạch.

.....

3. Nhận xét, đánh giá về cán bộ đề nghị quy hoạch (bao gồm cả việc đáp ứng các tiêu chuẩn quy hoạch theo quy định).

.....

4. Kết quả hiệp ý của cấp ủy đảng (nếu có).

.....

5. Ý kiến đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch./.

(Danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch theo mẫu đính kèm)

Nơi nhận:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu - nếu có)

Mẫu biểu 08/QHCB

Tên đơn vị....

DANH SÁCH CÁN BỘ ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH

(Đính kèm Tờ trình số ngày ... tháng ... năm ...)

ST T	H ọ và tê n	Ngày, tháng năm sinh		Chức vụ hiện tại	Đo n vị côn g tác	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng						Mức độ tín nhiệm						Chức dan h đề nghị QH	Gh i ch ú	
		Na m	N ữ			Trình độ chuyên môn	Loại hình h đào tạo	Lý luận chính trị	QL Nhà nước	Ngo ại ngữ	Ti n họ c	Hội nghị 1		Hội nghị 2		Hội nghị 3				Ý kiến hiện p y (nếu có)
												Số phiếu u	T ỷ lệ	Số phiếu u	T ỷ lệ	Số phiếu u	T ỷ lệ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu - nếu có)